

NỖI LÒNG

(Cảm hoài)

(1 tiết)

ĐẶNG DUNG

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được tâm trạng bi tráng của người anh hùng được thể hiện trong bài thơ.

– Cảm nhận được những hình ảnh kì vĩ có sức diễn tả mạnh mẽ tình cảm, khát vọng của tác giả.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về tác giả, ở đây bổ sung một số nét : Đặng Dung (? - 1413 hoặc 1414) sống ở cuối thời Trần. Ông tham gia cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của hai vua Hậu Trần : Giản Định Đế, Trần Trùng Quang. Trong khoảng năm năm (1409 - 1414), cùng với Nguyễn Cảnh Dị, Nguyễn Suý, tuy quân chỉ còn một lữ (khoảng 500 người), ông đã "chống cự với giặc Minh lớn nhỏ hơn trăm trận, chưa từng nhụt chí" (Phan Huy Chú – *Lịch triều hiến chương loại chí*). Trong trận đánh ở Kênh Thái Đà (Hoá Châu) tháng 9 năm Quý Tị (1413), đang đêm ông nhảy lên thuyền của Tổng binh giặc là Trương Phụ, định bắt sống tên này. Nhưng vì không biết mật hấn, để Trương Phụ lên sang thuyền nhỏ trốn thoát. Quân Minh tan vỡ đến một nửa. Thuyền ghe bị đốt phá gần hết (*Đại Việt sử kí toàn thư*, quyển IX). Tháng 2 năm Giáp Ngọ (1414), ông bị giặc bắt. Bọn Trương Phụ sai người đưa vua Trùng Quang, Đặng Dung,... sang Kim Lăng (Trung Quốc). Giữa đường ông theo vua Trùng Quang nhảy xuống sông tự tử.

2. Về nhan đề bài thơ

Đặng Dung chỉ còn để lại bài thơ duy nhất. Trong *Hoàng Việt thi tuyển* do Bùi Huy Bích soạn, nhan đề bài thơ được ghi là *Cảm hoài* (Nỗi lòng). Ở *Toàn Việt thi lục*, Lê Quý Đôn lại chép là *Thuật hoài* (Tỏ lòng). Rất có thể nhan đề bài thơ là do người đời sau đặt.

III — TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV có thể giới thiệu thêm đôi nét về tác giả. Kiểm tra hiểu biết của HS về một số từ ngữ khó như : *thời, vận, xoay trục đất, kéo tuột sông Ngân xuống,...*

2. Phần tổ chức dạy học

Câu hỏi 1

Hai câu đầu nêu lên một tình huống bi kịch. Bi kịch nảy sinh là do nhiệm vụ tự đề ra thì hết sức lớn lao, nhưng điều kiện để thực hiện lại vô cùng gian nan, tưởng chừng không thể vượt qua trong thời hạn một đời người. Câu 2 tiếp ý câu 1, thể hiện tâm trạng rối bời của vị tướng già, vì bất lực trước tình thế cực kì khó khăn nên đành phải đắm mình vào những chuyện uống rượu và ca vũ.

Nhiệm vụ vị tướng tự đề ra :

- Nâng đỡ giang sơn đang nghiêng lệch, tức là khôi phục nước ;
- Không thể sống cùng giặc, quyết phải tiêu diệt được chúng.

Điều kiện thực hiện được nhiệm vụ :

- Quân thua trợ trợ, chỉ còn khoảng 500 người, phải chống chọi với bọn xâm lược có tới hai chục vạn quân, từ năm 1407 đã thiết lập xong chính quyền đô hộ ở nước ta. Tình thế đó khác gì "lấy một cây gỗ chống giữ ngôi nhà lớn đã xiêu" (Ngô Sĩ Liên – *Đại Việt sử kí toàn thư*, quyển IX).

- Tình thế khiến vị tướng phải bối rối, nhưng chưa đáng tuyệt vọng. Tuy nhiên, để quét sạch quân thù đang mạnh thì cần có thời gian. Do vậy, vấn đề tuổi tác cũng trở thành một nhân tố tạo nên bi kịch. Bài thơ tám câu, đã có hai câu nói nổi bật khoản về tuổi tác :

- + Việc đời dằng dặc, mà ta đã già, biết làm thế nào ?
- + Thù nước chưa trả được mà mái tóc đã bạc sớm.

Câu hỏi 2

Hai câu 3 - 4 nói lên nỗi oán hận của vị tướng già. Sự đối lập "bạc anh hùng" với "người làm nghề hàng thịt, kẻ câu cá", không nhằm nói Phàn Khoái, Hàn Tín (theo tác giả) là bất tài, tầm thường, mà chủ yếu nhằm nhấn mạnh ở chỗ người anh hùng không gặp thời và lỡ vận, bởi vì thời vận là yếu tố có tính quyết định.

Câu hỏi 3

Hai câu 5 - 6 thể hiện rõ thêm tình huống bi kịch của tác giả : "Giúp chúa, những muốn xoay trục đất lại" là làm một việc phi thường.

Hai hình ảnh "xoay trục đất lại" (câu 5), "không có lối kéo tuột sông Ngân xuống" (câu 6) đã có sức diễn tả mạnh mẽ khát vọng lớn lao và khí phách của người anh hùng trong tình thế bấp bênh : giúp chúa khôi phục đất nước, đuổi toàn bộ quân thù ra khỏi bờ cõi để kết thúc chiến tranh, không còn phải dùng đến vũ khí.

Câu hỏi 4

Trên con đường cứu nước, tuy chưa nhìn ra lối đi, tuổi lại đã cao, nhưng hùng tâm tráng chí chẳng một phút giây phai nhạt. Hình ảnh người anh hùng tóc đã bạc, bao lần mang gươm báu mài dưới bóng trăng, như Phan Huy Chú ca ngợi "dù sau trăm đời vẫn còn tưởng thấy sinh khí lẫm liệt".

Hình ảnh này được vẽ bằng bút pháp cách điệu hoá tạo thành một biểu tượng đẹp một cách hùng tráng, đầy khí phách.

3. Phần củng cố

Qua bài thơ thấy được :

- Cảm xúc bi tráng của vị lão anh hùng trong tình thế vận nước nguy nan.
- Nét son chói lọi trên nền thơ thời Lí - Trần.

IV — HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Trong quá trình đọc - hiểu thơ văn chữ Hán, việc đối chiếu bản dịch thơ và bản dịch nghĩa có một ý nghĩa quan trọng đối với sự cảm thụ bài thơ. Đó là vì bản dịch thơ thường ít khi truyền đạt được hết ý tứ trong nguyên văn. Bản dịch nghĩa vì thế sẽ giúp người đọc bổ sung những nét nghĩa bị đánh mất.

Việc đối chiếu bản dịch thơ với bản dịch nghĩa của bài *Nỗi lòng* này càng quan trọng, vì bài thơ chữ Hán rất hay trong khi bản dịch thơ còn nhiều gò ép và không hay bằng. Ví dụ, so sánh câu 1, 2 ở bản dịch nghĩa và bản dịch thơ đã thấy khác. "Dằng dặc" hay "rối bời" mà dịch thành "lối thối" đã không ổn, "đắm trong cuộc rượu hát ca" mà dịch thành "hát và say" cũng khác. GV hướng dẫn HS so sánh tiếp các câu còn lại.

Mục đích của bài tập này là giúp HS thông qua đối chiếu mà hiểu sâu thêm ý tứ và vẻ đẹp của bài thơ, đồng thời cũng qua đối chiếu mà hiểu được rằng đọc - hiểu thơ văn cổ là một công việc rất tinh tế, không giản đơn chút nào.

V — TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn : "Trận đánh ở Thái Đà, Đặng Dung, Nguyễn Suý đem quân thua sót lại trở trời không viện mà đối địch với bọn tướng giặc mạnh. Dung đánh úp giặc ban đêm, làm cho tướng giặc sợ chạy, đốt hết thuyền ghe, khí giới, không phải là người có tài làm tướng mà làm được thế ư ? Song rốt cuộc bại vong là do ở trời. Dẫu thua cũng vinh, tại sao thế ? Bọn Dung không thể cùng giặc sống được, đến phải tiêu diệt giặc mới nghe, cho nên mới hết lòng hết sức giúp đỡ Trưng Quang để mưu khôi phục. Trong khoảng năm năm đánh nhau, chí vẫn không núng, khí khái càng hăng, đến kiệt sức mới thôi. Lòng trung của người làm tôi vì nước, dù sau trăm đời vẫn còn tưởng thấy".

(Đại Việt sử kí toàn thư , tập II,
NXB Khoa học xã hội, H., 1971)